|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: /2025/NĐ-CP*(Dự thảo ngày 12/8/2025)* | *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chế độ, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ,**

**đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Căn cứ [Luật Tổ chức Chính phủ](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-to-chuc-Chinh-phu-2015-282379.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ [Luật Cán bộ, công chức](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-can-bo-cong-chuc-2008-22-2008-QH12-82202.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 24 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định tiêu chí, quy trình tuyển chọn, quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm, đánh giá, chế độ, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Nghị định này không áp dụng đối với Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng quy định tại Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư quy định tại Nghị định số 103/2025/NĐ-CP  ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định một số chính sách đối với cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt và chế độ, chính sách đối với người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

 1. Người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đáp ứng tiêu chí chuyên gia quy định tại Nghị định này.

 2. Văn phòng Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các Ban Đảng Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

 3. Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

4. Cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước.

5. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

6. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong nước và ngoài nước có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Chuyên gia nghiên cứu học thuật là người có trình độ chuyên môn cao, trực tiếp thực hiện hoặc chủ trì công trình nghiên cứu tạo ra tri thức mới, có kết quả được công bố và thẩm định theo quy định của pháp luật.

2. Chuyên gia ứng dụng là người có trình độ chuyên môn cao, trực tiếp áp dụng tri thức khoa học, công nghệ vào thực tiễn để tạo ra sản phẩm, dịch vụ, giải pháp kỹ thuật hoặc quy trình mới, được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận kết quả.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1**

**TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ,**

**TRÁCH NHIỆM, ĐÁNH GIÁ CHUYÊN GIA**

**Điều 4. Tiêu chí tuyển chọn chuyên gia**

1. Tiêu chí chung:

a) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ưu tiên các ngành công nghệ chiến lược trong danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược do cấp có thẩm quyền ban hành, có đóng góp thiết thực cho sự phát triển của quốc gia, khu vực và quốc tế;

b) Có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt;

c) Có mong muốn cống hiến cho sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Việt Nam.

 2. Tiêu chí cụ thể của chuyên gia nghiên cứu học thuật:

Tốt nghiệp trình độ tiến sĩ từ các trường đại học trong nhóm 200 đại học hàng đầu thế giới và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác trong các viện, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, phòng thí nghiệm, các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới; đồng thời đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Sở hữu các phát minh, sáng chế đã được cấp bằng sáng chế tại các nước tiên tiến trên thế giới;

b) Có tối thiểu 10 bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí danh tiếng hoặc là thành viên hội đồng khoa học của các tạp chí uy tín, hoặc tham gia hướng dẫn thành công ít nhất 02 nghiên cứu sinh tiến sĩ;

c) Chủ trì dẫn dắt các đề tài nghiên cứu được đặt hàng bởi Chính phủ hoặc các doanh nghiệp hàng đầu;

d) Có giải thưởng hoặc ghi nhận, chứng nhận cống hiến trong giới học thuật hoặc các bảng xếp hạng uy tín về công nghệ.

3. Tiêu chí cụ thể của chuyên gia ứng dụng:

Tốt nghiệp đại học trở lên từ các trường đại học trong nhóm 200 đại học hàng đầu thế giới và có ít nhất 05 năm công tác tại các tổ chức trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

 a) Đang giữ các vị trí chuyên gia, quản lý công nghệ và tương đương, có các sản phẩm hoặc dự án được thương mại hóa thành công tại các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu trên thế giới hoặc các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

 b) Sở hữu các phát minh, sáng chế đã được cấp bằng sáng chế tại các nước tiên tiến hoặc sản phẩm được ứng dụng quy mô lớn;

 c) Đã từng là thành viên hoặc được mời tham gia nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm có tên tuổi, uy tín trên thế giới;

 d) Nằm trong nhóm tư vấn hoặc trực tiếp tham gia các dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp quốc gia của các quốc gia khác;

 đ) Có tầm ảnh hưởng, uy tín, được xếp thứ hạng cao về đóng góp trong cộng đồng mã nguồn mở, là diễn giả thường xuyên được mời phát biểu tại các hội nghị, diễn đàn công nghệ uy tín hoặc được mời thỉnh giảng tại các trường đại học trong nhóm 200 đại học hàng đầu thế giới.

**Điều 5. Quy trình tuyển chọn chuyên gia**

 1. Cơ quan, tổ chức được giao chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số công bố nhu cầu tuyển chọn chuyên gia, bao gồm: yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chí, thời hạn tiếp nhận hồ sơ.

2. Việc tuyển chọn chuyên gia đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định này thực hiện theo cơ chế đề cử, ứng cử như sau:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia chủ động tìm kiếm, phát hiện ứng viên;

b) Cá nhân tự ứng cử;

c) Cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài của Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện khoa học, công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ ở nước ngoài và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đề cử ứng viên;

d) Các cơ quan, tổ chức, chuyên gia trong và ngoài nước đề cử ứng viên.

3. Hồ sơ ứng viên vị trí chuyên gia gồm:

a) Văn bản đề cử hoặc tự ứng cử;

b) Sơ yếu lý lịch và lý lịch khoa học (trong đó nêu rõ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm, thành tích nổi bật);

c) Dự thảo kế hoạch, đề án triển khai chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Ứng viên gửi hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia để sơ tuyển.

5. Căn cứ kết quả sơ tuyển, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia quyết định hình thức tuyển chọn chuyên gia.

6. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia ký hợp đồng lao động có thời hạn với người được tuyển chọn làm chuyên gia. Hợp đồng lao động phải ghi rõ nội dung nhiệm vụ, công việc của chuyên gia; thời hạn làm việc, quyền và nghĩa vụ; chế độ, chính sách đối với chuyên gia.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chuyên gia**

Ngoài quyền, nghĩa vụ của cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 51, Điều 52 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyên gia còn có các quyền sau đây:

1. Quyết định vấn đề kỹ thuật, công nghệ và giải quyết vướng mắc kỹ thuật thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Được chủ động lựa chọn và đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều động nhân lực khoa học, công nghệ, tổ chức khoa học, công nghệ tham gia thực hiện nhiệm vụ; được chủ động lựa chọn, sử dụng nhân lực trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

3. Chủ động quyết định sử dụng kinh phí, nguồn lực được giao, bao gồm cả việc sử dụng kinh phí để mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài cần thiết, bí quyết công nghệ với giá thỏa thuận.

4. Được tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí khảo sát, trao đổi khoa học với nhà khoa học nước ngoài để cập nhật công nghệ mới.

5. Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

**Điều 7. Trách nhiệm của chuyên gia**

1. Tuân thủ pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan; bảo vệ thông tin, dữ liệu về chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Tôn trọng văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam.

3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu chuyên môn, tính trung thực, khách quan và tinh thần trách nhiệm trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**Điều 8. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chuyên gia**

1. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chuyên gia do cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án thực hiện theo định kỳ hằng năm hoặc sau mỗi giai đoạn triển khai nhiệm vụ.

2. Tiêu chí đánh giá:

a) Tiến độ triển khai nhiệm vụ theo hợp đồng;

b) Chất lượng sản phẩm đầu ra theo hợp đồng;

c) Đề xuất, sáng kiến, ứng dụng đổi mới sáng tạo;

d) Năng lực điều phối, kết nối, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ;

đ) Ý thức trách nhiệm, tinh thần cống hiến, phối hợp trong công việc.

3. Kết quả đánh giá được sử dụng là cơ sở để cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia thực hiện chế độ, chính sách hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chuyên gia.

**Mục 2**

**CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CHUYÊN GIA**

**Điều 9. Thu nhập, điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi đối với chuyên gia**

1. Tiền lương được thoả thuận bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao trên cơ sở tham khảo mức lương đã hưởng của chuyên gia và mức tiền lương trung bình trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.

2. Tiền thưởng hàng năm do cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án quyết định căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và tối đa 04 tháng tiền lương theo hợp đồng.

3. Thưởng tối thiểu 30% lợi nhuận thu được từ việc cho thuê, bán, chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng, tự khai thác, sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tối thiểu 30% giá trị của kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định khi góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết, kinh doanh dịch vụ hoặc thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của chuyên gia và thỏa thuận tại hợp đồng lao động.

4. Hỗ trợ ban đầu 01 tháng lương theo hợp đồng để ổn định chỗ ở, di chuyển, mua sắm thiết yếu.

5. Được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền thưởng, thu nhập theo hợp đồng
lao động.

6. Được hưởng chính sách ưu đãi về xuất cảnh, nhập cảnh; được cấp thị thực nhiều lần hoặc thẻ tạm trú tương ứng với thời gian thực hiện chương trình, nhiệm vụ.

7. Được cung cấp trang thiết bị làm việc, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

8. Được tiếp cận thông tin, tài liệu chuyên môn liên quan cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.

9. Được hỗ trợ tiền thuê nhà, phương tiện đi lại hoặc cung cấp căn hộ tiêu chuẩn, phương tiện đi lại trong thời gian làm chuyên gia.

10. Được chi trả kinh phí đi nghiên cứu, trao đổi khoa học ở nước ngoài khi được cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án cử.

11. Chăm sóc y tế, nghỉ dưỡng và nghỉ phép trong năm:

a) Được cung cấp gói chăm sóc sức khỏe tự nguyện không quá 1% tiền lương một năm theo hợp đồng lao động;

b) Hàng năm, được hưởng 07 ngày nghỉ dưỡng trong nước và được hỗ trợ kinh phí (tối đa 01 tháng lương theo hợp đồng lao động) cho bản thân cùng thành viên gia đình (bao gồm cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi);

c) Được nghỉ phép theo quy định của pháp luật, được chi trả kinh phí vé máy bay khứ hồi 01 lần/năm cho chuyên gia cùng thành viên gia đình (bao gồm cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi) về nước.

12. Về tôn vinh, khen thưởng:

a) Được tôn vinh hoặc ghi nhận sự đóng góp của chuyên gia khi chính thức nhận nhiệm vụ tại Việt Nam và khi kết thúc nhiệm vụ theo hợp đồng lao động;

b) Được lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước gặp mặt, biểu dương, lắng nghe kiến nghị, đề xuất; được tham gia các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

c) Được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; được nhận danh hiệu, giải thưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nước và nước ngoài, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 10. Chính sách đối với chuyên gia sau khi kết thúc nhiệm vụ**

1. Chuyên gia là người nước ngoài được ưu tiên nhập quốc tịch Việt Nam nếu có nguyện vọng.

2. Chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài có nguyện vọng thì được xem xét tiếp nhận vào làm công chức, viên chức không qua thi tuyển nếu đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về quốc tịch, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; được xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý không cần đáp ứng điều kiện về thời gian công tác, quy hoạch và các điều kiện khác theo quy định nếu cơ quan, đơn vị có nhu cầu.

**Điều 11. Chính sách đối với thành viên gia đình chuyên gia**

Ngoài được hưởng chính sách liên quan đến chuyên gia quy định tại điểm b, điểm c khoản 11, Điều 9 Nghị định này, thành viên gia đình chuyên gia (bao gồm cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con dưới 18 tuổi) khi ở Việt Nam còn được hưởng các chính sách sau:

1. Được hỗ trợ tìm trường học và hỗ trợ học phí cho con dưới 18 tuổi tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

2. Được cung cấp gói chăm sóc sức khỏe tự nguyện cho mỗi cá nhân theo năm không quá 01% tiền lương một năm theo hợp đồng lao động của chuyên gia.

3. Được hỗ trợ giới thiệu, tạo điều kiện tiếp cận cơ hội việc làm phù hợp theo quy định của Bộ Luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Được cấp thị thực nhiều lần, thẻ tạm trú tương ứng với thời gian làm việc của chuyên gia (nếu có).

**Điều 12. Chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân đề cử chuyên gia**

Sau 12 tháng kể từ thời điểm ký hợp đồng, nếu chuyên gia đáp ứng yêu cầu chương trình, nhiệm vụ được giao thì cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề cử chuyên gia được thưởng 01 tháng lương theo hợp đồng lao động của chuyên gia.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho chuyên gia theo quy định tại Nghị định này được bố trí trong kinh phí thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

 **Điều 14. Áp dụng đối với các đối tượng khác**

1. Trường hợp chuyên gia thuộc đối tượng áp dụng quy định tại các văn bản khác có chế độ, chính sách thấp hơn quy định tại Nghị định này thì áp dụng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này để thỏa thuận.

2. Chuyên gia đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách, chế độ quy định tại các văn bản khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ cao nhất.

**Điều 15. Trách nhiệm thực hiện**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền danh mục công nghệ chiến lược; danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia;

b) Phát triển mạng lưới chuyên gia toàn cầu; mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược, công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến;

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Bộ Nội vụ thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho chuyên gia, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Bộ Ngoại giao chỉ đạo các cơ quan thuộc thẩm quyền quản lý phát triển các chương trình tìm kiếm, thu hút và hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài đề cử đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao thực hiện các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối ngân sách để thực hiện Nghị định này phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật chuyên ngành.

6. Bộ Công an chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và giám sát công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các chương trình, nhiệm vụ có sử dụng dữ liệu quan trọng, công nghệ lõi, thông tin mật;tập huấn, hướng dẫn các quy trình kỹ thuật bảo mật, phân loại tài liệu và xử lý sự cố an ninh mạng cho các đơn vị tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ đặc biệt quan trọng; thực hiện biện pháp nghiệp vụ bảo đảm an toàn cá nhân, an ninh cá nhân và dữ liệu cho chuyên gia.

7. Bộ Quốc phòng kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh kỹ thuật, hệ thống tích hợp công nghệ quốc phòng, dữ liệu quân sự, nền tảng mật mã, vệ tinh, truyền thông bảo mật.

8. Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Ngoại giao xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền việc nhập quốc tịch Việt Nam đối với chuyên gia là người nước ngoài có thành tích cống hiến trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

9. Các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng, đề xuất chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần tuyển chọn chuyên gia;

b) Cung cấp đầy đủ dữ liệu, hồ sơ, thông tin liên quan đến nhiệm vụ, chương trình, dự án; bố trí nguồn lực, nhân lực, tạo điều kiện để chuyên gia thực hiện nhiệm vụ; phối hợp xử lý các vướng mắc kỹ thuật, pháp lý, tài chính theo đề xuất của chuyên gia;

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ, chương trình, dự án có sử dụng chuyên gia; định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chuyên gia trong phạm vi lĩnh vực, địa phương quản lý trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, đồng thời gửi Bộ Nội vụ để theo dõi.

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, TCCV (2). | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |